

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật**

**Hạng mục: Nhà lưu phơi rác và thiết bị bổ sung để hoàn thiện hệ thống**

**Cơ sở thu hồi vật liệu tái chế Đông Hà, gói thầu: Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý chất thải rắn huyện Hướng Hóa thuộc dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông**

### **GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Luật xây dựng sửa đổi, bổ sung số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/12/2021 của Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ các Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 13/5/2019, số 2780/QĐ-UBND ngày 14/10/2019, số 971/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông;

Căn cứ thư không phản đối của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) ngày 16/11/2020 về việc bổ sung hạng mục và phương tiện/thiết bị để hoàn thiện hệ thống băng tải phân loại rác tại Cơ sở thu hồi vật liệu tái chế Đông Hà;

Căn cứ văn bản số 576/UBND-TH ngày 17/02/2022 của UBND tỉnh về việc đồng ý chủ trương bổ sung hạng mục để hoàn thiện hệ thống Cơ sở thu hồi vật liệu tái chế Đông Hà thuộc dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông;

Xét đề nghị của Ban QLDA Phát triển đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông tại Tờ trình số: 36/TTr-GMS, ngày 22/02/2022 và báo cáo thẩm định của Trưởng phòng Kinh tế ngành,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật hạng mục: Nhà lưu phơi rác và thiết bị bổ sung để hoàn thiện hệ thống Cơ sở thu hồi vật liệu tái chế Đông Hà, gói thầu: Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý chất thải rắn huyện Hướng Hóa thuộc dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Hệ thống thu gom và xử lý chất thải rắn huyện Hướng Hóa  
Hạng mục: Nhà lưu phơi rác và thiết bị bổ sung để hoàn thiện hệ thống băng tải phân loại rác thải tại Cơ sở thu hồi vật liệu tái chế Đông Hà

Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp III

2. Địa điểm xây dựng: TP Đông Hà và huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị;

3. Chủ đầu tư: Sở Kế hoạch và Đầu tư;

4. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Ngân sách nhà nước;

5. Nhiệm vụ tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Phụ lục đính kèm;

6. Dự toán chi phí thực hiện: 279.876.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi chín triệu, tám trăm bảy mươi sáu nghìn đồng chẵn./.*)

7. Tiến độ thực hiện: 60 ngày (bao gồm thời gian hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng chuyên ngành).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng các Phòng: Tổng hợp - Quy hoạch, Kinh tế ngành; Giám đốc Ban QLDA Phát triển đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- KBNN tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: VT, KTN (5b)

-----

**GIÁM ĐỐC**

**Trương Chí Trung**

**ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ VÀ DỰ TOÁN  
TU VẤN LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT**

**Hạng mục: Nhà lưu phơi rác và thiết bị bổ sung để hoàn thiện hệ thống  
Cơ sở thu hồi vật liệu tái chế Đông Hà, gói thầu: Xây dựng hệ thống thu  
gom và xử lý chất thải rắn huyện Hướng Hóa thuộc dự án Phát triển  
các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông**

(Kèm theo Quyết định số: 23/QĐ-SKH-KTN ngày 02/3/2022  
của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

**I. Căn cứ pháp lý:**

**1. Cơ sở pháp lý:**

- Căn cứ Luật Xây dựng số: 50/2014/QH13 ngày 26/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

- Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/12/2021 của Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng;

- Căn cứ Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 02/8/2012 và các Quyết định số: 1073/QĐ-UBND ngày 13/5/2019, số 2780/QĐ-UBND ngày 14/10/2019; số 971/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt và phê duyệt cập nhật báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông;

- Căn cứ thư không phản đối của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) ngày 16/11/2020 về việc bổ sung hạng mục và phương tiện/thiết bị để hoàn thiện hệ thống băng tải phân loại rác tại Cơ sở thu hồi vật liệu tái chế Đông Hà;

- Căn cứ văn bản số 576/UBND-TH ngày 17/02/2022 của UBND tỉnh về việc cho phép chủ trương bổ sung hạng mục để hoàn thiện hệ thống Cơ sở thu hồi vật liệu tái chế Đông Hà thuộc dự án GMS;

**2. Các tiêu chuẩn, quy phạm áp dụng:**

- Bộ Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam ban hành theo quyết định số 439/BXD-CSX ngày 25/09/1997 và QCXDVN 01:2002;

- TCXDVN 276 - 2003 Công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

- TCVN 2737 - 1995 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5574 - 2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5575 - 2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 10304 -2014 Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5573 - 2011 Gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9379 - 2012 Kết cấu xây dựng và nền. Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- TCVN 9362 - 2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 4513 - 1988 Cấp nước bên trong. Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4474 - 1987 Thoát nước bên trong. Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCXD 51 - 1984 Thoát nước bên ngoài công trình. Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCXD 33 - 1985 Cấp nước mạng lưới bên ngoài công trình. Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 2622 - 1995 Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình. Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 5760 - 1991 Hệ thống chữa cháy. Yêu cầu chung về thiết kế, lắp đặt và sử dụng.
- TCVN 9207 - 2012 Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng. Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9206 - 2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng. Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 3255 - 1986 An toàn về nổ. Yêu cầu chung;
- Các tiêu chuẩn, quy phạm chuyên ngành liên quan khác.

## **II. Tổ chức thực hiện:**

**1. Chủ đầu tư:** Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Trị.

**2. Đơn vị quản lý dự án:** Ban QLDA Phát triển đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông

**3. Đơn vị lập đề cương, nhiệm vụ:** Ban QLDA Phát triển đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông

## **III. Hạng mục thiết kế bổ sung:**

Nhà lưu phơi rác và thiết bị bổ sung để hoàn thiện hệ thống băng tải phân loại rác của tại Cơ sở thu hồi vật liệu tái chế Đông Hà;

Công trình: Hệ thống thu gom và xử lý chất thải rắn huyện Hướng Hóa, công trình hạ tầng kỹ thuật cấp III;

### **1. Khảo sát:**

Tận dụng toàn bộ số liệu khảo sát của tiểu dự án Cơ sở thu hồi vật liệu tái chế Đông Hà đã thực hiện trước đây.

### **2. Phần thiết kế:**

#### **2.1. Mục tiêu:**

Cơ sở thu hồi vật liệu tái chế Đông Hà đề xuất nhằm giải quyết việc thu hồi rác thải tái chế mất vệ sinh do một lực lượng lao động không chính thức thu gom từ thùng rác và bãi chôn lấp vệ sinh, thông qua việc thành lập một cơ sở tập trung, triển khai thực hiện việc phân loại rác tại nguồn và thu gom rác đã phân loại, liên kết với hệ thống thu gom rác thải hiện có và xử lý rác thải tại bãi chôn

lắp một cách khoa học, hợp vệ sinh. Vì vậy việc đầu tư xây dựng bổ sung Nhà lưu phơi rác và thiết bị bổ sung để hoàn thiện hệ thống băng tải phân loại rác thải tại Cơ sở thu hồi Vật liệu tái chế Đông Hà góp phần hoàn thiện dây chuyền công năng cho cơ sở.

## **2.2. Quy mô công trình:**

- Nhà lưu, phơi rác số 1 có quy mô diện tích: 300m<sup>2</sup>
- Nhà lưu, phơi rác số 2 có quy mô diện tích: 160m<sup>2</sup>
- Các phương tiện/ thiết bị bổ sung;
- Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp III.

## **2.3. Nội dung và phương án thiết kế:**

### **a. Nhà phơi rác:**

a.1. Nhà lưu, phơi rác số 01: Để lưu rác, phơi rác thải khoảng 300 m<sup>3</sup>.

- Nhà lưu, phơi rác trước khi phân loại có kết cấu chính: Hệ thống khung, móng bằng kết cấu bê tông cốt thép, chiều cao tổng thể khoảng 8,3m, tường xây cao 2m, vách tôn, mái lợp tôn. Kích thước sàn DxR= 30x10,5m diện tích 315 m<sup>2</sup>.

- Trong nhà lưu, phơi rác có hố thu rác kết cấu bê tông cốt thép đặt âm nền. Kích thước D<sub>x</sub>R<sub>x</sub>H=14x8x3m, thể tích 336 m<sup>3</sup>.

- Tại hố thu rác bố trí hố tập trung nước rỉ rác và đặt Bơm tự hút ở đáy hố tập trung nước rỉ rác nối với hệ thống ống dẫn để bơm nước rỉ rác tập kết về hệ thống chứa và xử lý nước rỉ rác hiện có của Bãi rác.

- Xây dựng hệ thống móng của Máy xé rác thải.

a.2. Nhà lưu, phơi rác số 2 (kết hợp lưu rác hữu cơ): Lưu, phơi rác hữu cơ trước khi phân loại khối lượng khoảng 100m<sup>3</sup> và rác hữu cơ sau khi phân loại.

Nhà lưu, phơi rác có kết cấu chính: Hệ thống khung, móng bằng kết cấu bê tông cốt thép, chiều cao tổng thể khoảng 8,3m, tường xây cao khoảng 2m, vách tôn, mái lợp tôn. Kích thước sàn D<sub>x</sub>R=16x10m, diện tích 160 m<sup>2</sup>.

### **b. Phương tiện/thiết bị bổ sung để hoàn thiện hệ thống băng tải phân loại rác:**

(i). Hệ thống cần trục gắp rác thải: Lắp đặt tại nhà lưu phơi rác số 01:

- Hệ thống cần trục gắp rác bao gồm Palăng điện 2 tấn, gầu ngoạm, dầm thép.
- Để thực hiện điều hòa, tập kết rác chưa phân loại và chuyển rác chưa phân loại đến máy xé rác.

(ii). Thiết bị xé rác (01 bộ):

- Máy xé rác có công suất tối thiểu 10 tấn/h, để xé rác tập kết thành dạng rời sau đó lên băng tải chuyển rác đến hệ thống sàng phân loại rác và hệ thống băng tải phân loại rác thải hiện có.

(iii). Băng tải đầu nguồn (băng tải số 01):

Dùng để vận chuyển rác chưa phân loại sau khi qua máy xé rác đến hệ thống sàng phân loại rác.

(iv). Băng tải rác hữu cơ (băng tải số 02):

Rác hữu cơ và kim loại sau khi qua hệ thống sàng phân loại tiếp tục tiến hành tách rác kim loại và thực hiện đóng bao để tập kết tại kho tập kết.

(v). Băng tải vận chuyển rác hữu cơ (băng tải số 03):

Rác hữu cơ và kim loại sau khi phân tách kim loại còn lại phân rác hữu cơ được tập kết về nhà lưu, phoi rác số 02 và dự kiến sử dụng rác thải hữu cơ sẽ được đưa đi để sản xuất phân hữu cơ (Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà đang làm việc với các nhà đầu tư để thực hiện đầu tư dây chuyền sản xuất phân vi sinh).

(vi). Băng tải hiện có:

- Rác thải sau khi qua hệ thống sàng phân loại phần rác thải tái chế được chuyển vào hệ thống băng tải hiện có để thực hiện phân loại rác thải tái chế.

- Rác thải tái chế sau khi phân loại sẽ được phân tách thành từng chủng loại theo mục đích sử dụng.

- Rác thải không tái chế sau khi phân tách sẽ được tập kết và vận chuyển đến khu chôn lấp và được đốt khi Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà thực hiện đầu tư lò đốt.

- Rác thải ni long, chất dẻo, nhựa được tập kết để làm hạt nhựa

(vii). Hệ thống lồng sàng phân loại rác: Để phân tách rác hữu cơ, bao bì, rác tái chế, rác hữu cơ, đất, cát, sỏi .... Rác thải lên lồng sàng được chia thành 3 dòng vật chất:

- Dòng 1: Lồng sàng được thiết kế có các lỗ để chất thải rơi xuống, lỗ có kích thước phi 25 mm sẽ loại bỏ đất, cát và sỏi ra khỏi dòng vật chất để giảm thiểu cho các khâu phía sau. Dòng vật chất này sẽ được đưa ra ngoài.

- Dòng 2: Các chất thải có đường kính nhỏ hơn D70mm sẽ lọt qua lỗ của lồng sàng và được băng tải vận chuyển rác hữu cơ dưới lồng sàng đưa ra nhà lưu rác hữu cơ chờ đưa đi ủ vi sinh để sản xuất phân bón. Trên băng tải hữu cơ có bố trí sẵn băng tải từ để hút các vụn sắt có trong rác thải hữu cơ đưa ra ngoài.

- Dòng 3: Dòng vật chất còn lại được đưa ra băng tải đã được đầu tư. Tại đây chất thải được công nhân phân loại tách, tận thu lại các phế liệu như: Ni

lông, chai nhựa, lon, thủy tinh, sắt thép đem đi bán phế liệu hoặc tái chế. Phần vật chất không tận thu được đưa qua lò đốt tiêu hủy.

(viii). Máy tái chế hạt nhựa:

- Để làm hạt nhựa từ các thành phần ni lông và các chất dẻo khác sau khi phân loại.

- Lượng nước thải sau khi rửa, vắt ni lông và chất dẻo được chuyển đến khu vực xử lý nước thải tập trung của bãi rác.

(ix). Hệ thống dẫn nước thải:

Để thoát nước rỉ rác tại nhà chứa rác số 01, 02 và nước rửa bao ni lông, chất dẻo tập trung về các bể chứa nước rỉ rác của bãi rác hiện có.

Và một số thiết bị phụ trợ khác.

#### **IV. Tài liệu giao nộp:**

Hồ sơ giao nộp: gồm 6 bộ có đầy đủ dấu của đơn vị thẩm định, cụ thể:

- Thuyết minh thiết kế;
- Bảng tính toán;
- Dự toán theo kết quả thẩm định, phê duyệt;
- Hồ sơ bản vẽ thiết kế bản vẽ thi công theo kết quả thẩm định, phê duyệt.

**V. Tiến độ thực hiện:** 60 ngày (bao gồm thời gian hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến thẩm định của Sở chuyên ngành).

**VI. Dự toán chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: 279.876.000 đồng**

$$8.300.000.000 \times 3,372\% = 279.876.000 \text{ đồng}$$

#### **Ghi chú:**

Tổng giá trị xây lắp của các hạng mục, thiết bị/phương tiện bổ sung bao gồm thuế VAT tạm tính là 8,3 tỷ đồng; Tra hệ số thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật theo bảng Bảng 2.3: Định mức chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật - Phụ lục VIII của Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.